

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1119/2023/LĐ-PT
Ngày: 30-11-2023
V/v tranh chấp hợp đồng lao động
liên quan đến quyền và lợi ích về
tiền lương

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tài
Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Út
Bà Lê Thị Hoàng Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Hồng Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Phan Hoàng Anh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 23 và 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 62/2023/TLPT-LĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng lao động liên quan đến quyền và lợi ích về tiền lương”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 27/2023/LĐ-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4886/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Mohammad Reza S. Địa chỉ: T, số B M, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L, trụ sở tại T, số B M, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (theo Thỏa thuận ủy quyền ngày 02/10/2022).

Ông Lê Thế H và/hoặc ông Nguyễn Huy Nhật D và/ hoặc bà Huỳnh Lê Thảo T. Địa chỉ: T, số B M, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản chỉ định nhân sự ngày 22/02/2023).

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Trường Đại học T5. Địa chỉ: Số A đường N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trọng Đ. Địa chỉ: Số F Lô D Đường G khu Đ, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc S1, sinh năm 1974; Địa chỉ 3 N, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và Ông Ngô Sơn T1, sinh năm 1984; Địa chỉ: A T N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; theo Văn bản ủy quyền số 3527/GUQ-TĐT ngày 13/11/2023. (Có mặt)

Người kháng cáo: Ông Mohammad Reza S – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bên đương sự thống nhất xác định các tình tiết liên quan đến quan hệ pháp luật tranh chấp như sau:

Nguyên đơn, ông Mohammad Reza S và bị đơn Trường Đại học T5 có ký một số hợp đồng có tên gọi là Hợp đồng làm việc kể từ ngày 01/5/2017 đến tháng 5 năm 2021 (mỗi năm ký lại với thời hạn của từng hợp đồng cụ thể là 1 năm, bao gồm các hợp đồng sau:

- Hợp đồng số 273/2017/TĐT- HĐLV-NCV ngày 01/5/2017 với thời hạn 1 năm (kết thúc ngày 30/4/2018);

- Hợp đồng số 193/2018/TĐT- HĐLV-NCV ngày 01/5/2018 với thời hạn 1 năm (kết thúc ngày 30/4/2019);

- Hợp đồng số 229/2019/TĐT- HĐLV-NCV ngày 01/5/2019 với thời hạn 1 năm (kết thúc ngày 30/4/2020);

- Hợp đồng số 178/2020/TĐT- HĐLV-NCV ngày 01/5/2020 với thời hạn 1 năm (kết thúc ngày 30/4/2021).

Khi ký các Hợp đồng trên, T2 Đại học Tôn Đức T3 và ông Mohammad Reza S có ký các phụ lục kèm theo để mô tả về chức danh, công việc và điều khoản khác.

Theo các hợp đồng trên, các bên xác định: Chức danh công việc của ông Mohammad Reza S là viên chức nghiên cứu – thành viên Ban vật lý tính toán, V - Trường Đại học T5; Nội dung công việc là Mohammad R thực hiện công bố các bài ISI hoặc Scopus (theo xếp hạng của Trường Đại học T5); Nhà trường không trả lương mà thanh toán kinh phí nghiên cứu theo sản phẩm (tính theo mức xếp hạng và vai trò của ông Mohammad Reza S - tác giả chính hoặc tác giả phụ).

Quá trình thực hiện hợp đồng, việc đăng bài và thanh toán các công bố quốc tế giữa Trường Đại học T5 và ông M Reza Safaei các bên xác nhận từ 01/5/2017 đến 30/4/2021, ông Mohammad Reza S có công bố 60 bài báo quốc tế, đã được nhận kinh phí 26 bài, số bài báo chưa được nhận kinh phí là 34 bài.

Theo đơn khởi kiện, các lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại Cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Mohammad Reza S có ông Nguyễn Huy Nhật D đại diện trình bày:

Ông Mohammad Reza S đã thực hiện công việc của mình đúng với các Hợp đồng lao động đã được ký kết. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2019, Trường Đại học T5 đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình (Vấn đề này cũng đã được các nhân sự liên quan của Trường Đại học T5 xác nhận). Ông Mohammad Reza S đã nhiều lần yêu cầu Trường Đại học T5 thanh toán nhưng vẫn không có kết quả. Trường Đại học T5 thường xuyên đưa lý do rằng ông Mohammad Reza S có Quốc tịch Iran nên ông Mohammad Reza S nằm trong danh sách hạn chế chuyển tiền. Tuy nhiên, lý do này là không phù hợp. Bởi lẽ, ông Mohammad Reza S có quốc tịch Hoa Kỳ, và tài khoản ngân hàng ông Mohammad Reza S đăng ký sử dụng để Trường Đại học T5 thực hiện thanh toán là tài khoản ngân hàng của Hoa Kỳ. Đồng thời, Bộ N đã trả lời rằng việc chuyển tiền từ V1 vào tài khoản ngân hàng của ông Mohammad Reza S tại Hoa Kỳ không thuộc trường hợp bị cấm. Hơn nữa, từ năm 2017 đến lúc Trường Đại học T5 ngừng thanh toán cho ông Mohammad Reza S, việc thanh toán được diễn ra bình thường. Ông Mohammad Reza S cũng đã tiến hành liên lạc với những người phụ trách của mình (điển hình nhất là ông Nguyễn Trương K) nhưng vấn đề vẫn không được giải quyết. Đây là chuỗi hành vi sai phạm nghiêm trọng, ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh của ngành giáo dục Việt Nam nói riêng, và cả Việt Nam nói chung. Ông Mohammad Reza S không phải là cá nhân duy nhất gặp phải tình trạng này. Do đó, để bảo vệ cho hình ảnh của Việt Nam trước bạn bè quốc tế, hành vi sai phạm trên phải được xử lý, thể hiện tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật Việt Nam. Vì những lý do trên, ông M Reza Safaei yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 giải quyết các vấn đề sau:

(1) Buộc Trường đại học T5 phải thanh toán cho ông M Reza Safaei số tiền còn lại theo các Hợp đồng lao động: 2,467,634,985 đồng;

(2) Buộc Trường đại học T5 phải thanh toán cho ông M số tiền lãi chậm trả (tạm tính đến ngày 12/9/2022) là 649,686,096 đồng.

Tổng số tiền mà Trường đại học T5 phải thanh toán là 3,117,321,081 đồng

Bị đơn Trường Đại học T5 có ông Nguyễn Ngọc S1 và ông Ngô Sơn T1 đại diện trình bày quan điểm cho rằng:

1. Từ các hợp đồng được giao kết giữa hai bên, có các vấn đề pháp lý sau:

Thứ nhất, các hợp đồng được ký kết giữa Trường Đại học T5 và ông Mohammad Reza S (trừ Hợp đồng số 273/2017/ TĐT- HĐLV-NCV) đều xác định ông M Reza Safaei là viên chức với chức danh viên chức nghiên cứu, thuộc V - Trường Đại học T5. Nội dung này vi phạm Điều 2 Luật Viên chức năm 2010, theo đó, “Viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của

pháp luật". Trường Đại học T5 là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đại học nên phải có nghĩa vụ tuân thủ triệt để các quy định của pháp luật viên chức và các quy định khác.

Thứ hai, các hợp đồng làm việc giữa Trường Đại học T5 và ông Mohammad Reza S cũng không thuộc đối tượng áp dụng của P vì các lý do sau đây: (1) theo thông tin có trên các hợp đồng làm việc, ông Mohammad Reza S mang hai quốc tịch là Hoa Kỳ và I. ông Mohammad Reza S không có quốc tịch Việt Nam nên nếu có áp dụng pháp luật lao động thì ông Mohammad Reza S là người lao động mang quốc tịch nước ngoài; (2) ông M Reza Safaei chưa từng nhập cảnh vào Việt Nam với tư cách là người lao động (không có visa làm việc do C cấp). Ông Mohammad Reza S chưa từng đến các cơ sở của Trường Đại học T5 để làm việc. Mặc dù trong Điều 1 của các Hợp đồng làm việc đều quy định địa điểm làm việc là cơ sở phường T, Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ sở khác của T2, song, ông Mohammad Reza S chưa từng đến các cơ sở nêu trên để làm việc; (3) ông Mohammad Reza S không có giấy phép làm việc tại Việt Nam do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp để đến Trường Đại học T5 làm việc theo đúng cam kết trong Hợp đồng; (4) hồ sơ nhân thân (do ông Mohammad Reza S cung cấp và đang được lưu trữ tại T) chưa được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận (chưa được hợp pháp hóa lãnh sự). Theo quy định Điều 2 Bộ luật Lao động, người nước ngoài chỉ là đối tượng áp dụng khi làm việc tại Việt Nam. Để xác định có làm việc tại Việt Nam, không chỉ xác định về điều kiện làm việc trong lãnh thổ Việt Nam mà còn phải đảm bảo các yêu cầu về pháp lý cho công việc. Theo kết quả rà soát của Nhà trường, kể từ khi bắt đầu ký hợp đồng làm việc với Nhà trường vào năm 2017 cho đến khi không còn làm việc vào năm 2021, ông Mohammad Reza S chưa từng đến T2 làm việc theo đúng cam kết trong các hợp đồng (làm việc tại cơ sở T6 và các cơ sở khác của T2). Mặt khác, tại các thời gian có hiệu lực của Hợp đồng, ông Mohammad Reza S không cùng với Nhà trường tiến hành các thủ tục để xin cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép làm việc tại Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật lao động.

Thứ ba, trong các hợp đồng được ký giữa Trường Đại học T5 và ông Mohammad Reza S như đã nêu đều không phát sinh việc trả lương theo quy định của pháp luật mà là thanh toán các kinh phí cho sản phẩm công bố quốc tế (trong Hợp đồng số 193/2018/TĐT-HĐLV-NCV và phụ lục kèm theo quy định là thu nhập của nghiên cứu viên; trong Hợp đồng số 229/2019/TĐT-HĐLV-NCV và phụ lục hợp đồng kèm theo, Hợp đồng số 178/2020/TĐT-HĐLV-NCV và phụ lục kèm theo gọi là kinh phí nghiên cứu). Như vậy, các hợp đồng đã ký giữa T2 Đại học Tôn Đức T3 và ông Mohammad Reza S mang bản chất của quan hệ về công bố khoa học hơn là một quan hệ làm việc hay quan hệ lao động. Các khoản tiền phải thanh toán (nếu có) không phải là các khoản lương theo pháp luật viên chức hoặc pháp luật lao động.

- Giữa Trường Đại học T5 và ông Mohammad Reza S có các hợp đồng làm việc nhưng việc xác định chức danh viên chức nghiên cứu trong các hợp

đồng này là trái pháp luật viên chức. Ông Mohammad Reza S không đủ điều kiện để làm viên chức theo quy định của pháp luật;

- Giữa Trường Đại học T5 và ông Mohammad Reza S không cấu thành quan hệ pháp luật lao động theo Bộ luật Lao động năm 2012 vì ông Mohammad Reza S không là đối tượng áp dụng của Bộ luật Lao động.

- Nếu có tranh chấp và giải quyết tranh chấp, cần xác định lại bản chất của quan hệ pháp lý giữa Trường Đại học T5 và ông Mohammad Reza S. Chỉ khi làm rõ bản chất của quan hệ này thì Tòa án và các bên liên quan mới đảm bảo giải quyết sự việc theo đúng pháp luật.

2. Về tình hình nghiệm thu và thanh toán các công bố quốc tế giữa Trường Đại học T5 và ông Mohammad Reza S

2.1. Về số lượng công bố: Từ 01/5/2017 đến 30/4/2021, ông Mohammad Reza S có công bố 60 bài báo quốc tế và đã được nhận kinh phí 26 bài. Như vậy, số bài báo chưa được nhận kinh phí là 34 bài.

2.2. Về việc nghiệm thu các công bố của ông Mohammad Reza S Vào cuối năm 2020, B thực hiện loạt phóng sự về sự gia tăng đột biến công bố quốc tế và các công bố có dấu hiệu không đảm bảo tính liêm chính học thuật, trong đó có đặt ra một số vấn đề về công bố quốc tế có liên quan đến Nhà trường. Đồng thời, Nhà trường tiến hành rà soát và phát hiện ra một số sai sót trong quá trình nghiệm thu thanh quyết toán kinh phí nghiên cứu trước đây nói chung. Trong đó có một số dấu hiệu cho thấy việc nghiệm thu thanh quyết toán kinh phí cho ông M Reza Safaei là chưa phù hợp.

Sau một thời gian đánh giá sơ bộ các vấn đề liên quan đến các công bố quốc tế, Nhà trường đã có Văn bản 1025/BC-TĐT ngày 4/5/2021 về việc xin ý kiến của cơ quan chủ quản là P liên quan đến một số vấn đề trong đó có việc nghiệm thu và thanh toán cho các công bố quốc tế. Ngày 28/5/2021, P - với tư cách là cơ quan chủ quản của Trường Đại học T5, đã có Văn bản số 2057/TĐT về việc phúc đáp Văn bản 1025/BC-TĐT ngày 4/5/2021. Trong đó, Tổng Liên đ có chỉ đạo “đối với việc thanh toán các công nợ kinh phí công bố quốc tế, Nhà trường giao các đơn vị chức năng trực thuộc đối chiếu các quy định, quy chế của Nhà trường để tổ chức đánh giá cụ thể, đảm bảo công khai, minh bạch, trung thực, hiệu quả, phục vụ lợi ích cho Nhà trường thì báo cáo Hội đồng trường xem xét, thông qua trước khi thực hiện...”. Trên cơ sở hướng dẫn chỉ đạo nêu trên, ngày 04/6/2021, Nhà trường đã ban hành Quyết định 1333/QĐ-TĐT về việc thành lập Hội đồng kiểm tra việc thực hiện quy trình thẩm định các công bố khoa học Trường Đại học T5 (gọi tắt là “Hội đồng 1333”). Ngày 31/3/2021, Nhà trường đã ban hành Quyết định 735/2021/QĐ-TĐT; ngày 12/8/2022, Nhà trường đã ban hành Quyết định 2162/QĐ-TĐT về việc thành lập và kiện toàn Hội đồng chuyên gia xem xét các vụ việc liên quan đến công bố khoa học của Trường Đại học T5 (gọi tắt là “Hội đồng chuyên gia”). Do đó, việc nghiệm thu các công bố của ông Mohammad Reza S vẫn còn đang trong giai đoạn thẩm định về tính liêm khiết học thuật và đánh giá về khả năng rút bài của các công bố này. Với

các công bố trong danh sách đề xuất 2c, hồ sơ được chuyển về các đơn vị phụ trách để hoàn thiện, bổ sung để đảm bảo điều kiện nghiệm thu công Nhà trường tiến hành kiểm tra để thực hiện công tác nghiệm thu và nhận thấy các công bố của tác giả trong danh sách đề xuất 2c gặp các lỗi sau: Thiếu thông tin hoặc số lượng địa chỉ hoặc email công bố so với yêu cầu của Hợp đồng; Công bố sai hoặc thiếu địa chỉ email so với yêu cầu của Hợp đồng; Công bố dư thông tin hoặc số lượng địa chỉ công bố so với yêu cầu của Hợp đồng. Để hoàn thiện hồ sơ và tiến hành nghiệm thu, các tác giả có công bố trong danh sách đề xuất 2c và các đơn vị liên quan như Phòng Q và V2 (là đơn vị quản lý nhân sự) tiến hành xem xét, kiểm tra, và bổ sung minh chứng cho hồ sơ đề xuất nghiệm thu 14 bài (6 hồ sơ) của tác giả thuộc đề xuất 2c.

2.3. Về hiện trạng pháp lý của từng công bố chưa nghiệm thu, thanh toán của ông Mohammad Reza S: Hiện nay, các công bố của ông Mohammad Reza S đang trong giai đoạn đánh giá nghiệm thu, còn nhiều tồn tại trong việc nghiệm thu đối với từng công bố. Việc Nhà trường rà soát và thực hiện các đánh giá chặt chẽ về khoa học và pháp lý đối với các công bố Quốc tế nói chung và với các công bố của ông Mohammad Reza S nói riêng không chỉ để đảm bảo thực hiện đúng hướng dẫn và chỉ đạo của cơ quan chủ quản là P và các cam kết trong Hợp đồng. Việc đánh giá từng công bố quốc tế và đưa ra những vấn đề phải khắc phục trong quá trình nghiệm thu để đảm bảo tính pháp lý và tính khoa học của từng công bố. Việc thanh toán kinh phí nghiên cứu cho các nghiên cứu viên chỉ có thể thực hiện sau khi việc nghiệm thu được hoàn tất. Các công bố của ông Mohammad Reza S chưa được thanh toán đều là những công bố đang trong quá trình nghiệm thu. Như đã nêu, còn nhiều vấn đề pháp lý và khoa học đối với các công bố này mà Nhà trường và các đơn vị, cá nhân liên quan phải bổ sung, làm rõ cho việc nghiệm thu được thực hiện đúng pháp luật và đúng với các cam kết trong Hợp đồng. Để quá trình nghiệm thu được diễn ra thuận lợi, Nhà trường cần sự cộng tác của ông Mohammad Reza S trong việc làm rõ một số vấn đề chưa được thực hiện đúng hợp đồng hoặc chưa rõ về mặt khoa học, chưa đảm bảo tính liêm khiết trong nghiên cứu khoa học. Ngay sau khi các vấn đề này được làm rõ, Nhà trường sẽ tiến hành nghiệm thu theo đúng pháp luật Các vấn đề về công bố quốc tế và việc nghiệm thu, thanh toán cho các công bố quốc tế đang được Phòng An ninh chính trị nội bộ (PA03) - Công an Thành phố H yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu và có nhiều vấn đề đang được cơ quan này làm rõ. Trong đó có vấn đề liên quan đến ông Mohammad Reza S. Nhà trường đang tích cực phối hợp với PA03 để xác định các vấn đề pháp lý có liên quan đến việc ký kết, thực hiện hợp đồng với các nghiên cứu viên nước ngoài. Do đó, chúng tôi cho rằng việc giải quyết yêu cầu của ông Mohammad Reza S cũng cần có sự cân trọng để đảm bảo không để thất thoát tài sản của Nhà nước trong một đơn vị sự nghiệp công lập như Trường Đại học T5.

3. Về yêu cầu thanh toán tiền của nguyên đơn, bị đơn cho rằng: ông Mohammad Reza S không có sự nhất quán về tên gọi số tiền mà ông M Reza Safaei yêu cầu Trường Đại học T5 phải thanh toán. Trong phần yêu cầu, ông

Mohammad Reza S đặt ra khoản tiền phải thanh toán theo Hợp đồng lao động, do đó, vụ án được thụ lý với tư cách là vụ án lao động và “tranh chấp về tiền lương”. Tuy nhiên, trong phần danh mục tài liệu, chứng từ kèm theo đơn khởi kiện, ông M Reza Safaei lại cung cấp bảng tính phí dịch vụ và tiền lãi chậm trả. Chúng tôi cho rằng, Tòa án cần xác định rõ bản chất số tiền mà ông M Reza Safaei yêu cầu Trường Đại học T5 thanh toán là tiền lương hay phí dịch vụ. Xác định rõ bản chất khoản tiền này cùng với bản chất của quan hệ giữa T2 Đại học Tôn Đức T3 và ông Mohammad Reza S một cách đúng đắn thì mới có thể xác định được đúng tính chất của tranh chấp.

Theo quy định trong các Phụ lục hợp đồng được ký kèm theo các Hợp đồng làm việc đã nêu trong Bản Tự khai này, khoản kinh phí hoặc thu nhập mà Nhà trường sẽ thanh toán cho ông M Reza Safaei được xác định theo nhiều tiêu chí, trong đó có (1) phân loại công bố; (2) vị trí của tác giả có trong công bố; (2) chỉ số trích dẫn (C). Việc xếp hạng công bố và chỉ số Cite của tác giả phải được thực hiện theo các quy định của Trường Đại học T5 và được xác định khi Nhà trường nghiệm thu. Ngay cả các đơn vị trực tiếp quản lý các tác giả (đối với ông Mohammad Reza S thì đơn vị quản lý trực tiếp là V) chỉ là dự tính các khoản phải trả và dự tính phân loại cho từng công bố, dự tính chỉ số Cite của từng tác giả. Các văn bản dự tính của họ phải được Nhà trường thông qua bằng việc nghiệm thu thì mới có thể xác định chính xác các tiêu chí tính kinh phí nghiên cứu. Các bài báo tác giả Safaei gửi cho T2 đã gặp nhiều vấn đề kỹ thuật nghiêm trọng dẫn đến việc không đủ điều kiện để đề xuất nghiệm thu. Vì vậy, khoản tiền mà ông M Reza Safaei yêu cầu Nhà trường thanh toán theo các hợp đồng lao động như trong Đơn Khởi kiện đề ngày 30/09/2022 là không có cơ sở. Khoản tiền này không phải là khoản tiền Nhà trường phải thanh toán cho ông Mohammad Reza S. Để xác định chính xác số tiền phải thanh toán, cần tiến hành và hoàn tất thủ tục nghiệm thu cho các công bố của ông Mohammad Reza S. Đề nghị Tòa án xác định rõ bản chất pháp luật của quan hệ giữa T4 Đại học Tôn Đức T3 và ông Mohammad Reza S. Xác định tư cách của ông Mohammad Reza S trong các mối quan hệ này và tư cách là đối tượng áp dụng của những lĩnh vực pháp luật nào. Bị đơn cho rằng, ông M Reza Safaei không thể là viên chức theo Pháp luật Viên chức và cũng không là người lao động theo P. Do đó, tranh chấp giữa Trường Đại học T5 và ông M Reza Safaei không thể là tranh chấp về quyền, lợi ích liên quan đến tiền lương nên vụ án này không thể là vụ án lao động. Tất cả các công bố quốc tế của ông Mohammad Reza S đều đang được Nhà trường nghiệm thu và đang trong quá trình xác minh các vấn đề về pháp lý và khoa học. Nhà trường rất nỗ lực để thực hiện việc nghiệm thu này. Cụ thể, Nhà trường đã xin ý kiến chỉ đạo từ cơ quan chủ quản, phối hợp với Bộ G và Đào tạo trong việc xác minh quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công bố quốc tế, phối hợp với cơ quan an ninh thuộc Công an Thành phố H để xác định các vấn đề pháp lý đã phát sinh. Đồng thời, Nhà trường cũng làm việc với các tác giả của các công bố để bổ sung, xác minh, làm rõ các vấn đề liên quan. Các vấn đề này đang được thực hiện một cách cẩn trọng để đảm bảo đúng pháp luật, không có nguy cơ thất thoát tài sản Nhà nước... Việc nghiệm thu còn kéo dài và

chưa kết thúc. Bị đơn không đồng ý với khoản tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán theo Đơn khởi kiện đề ngày 30/09/2022. Việc nghiệm thu chưa hoàn tất thì chưa thể xác định chính xác số tiền mà bị đơn phải thanh toán.

Bản án lao động sơ thẩm số 27/2023/LĐ-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:

Căn cứ vào Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, Điều 23 Bộ luật lao động;

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn lại theo các Hợp đồng lao động: 2,467,634,985 đồng. Buộc Trường đại học T5 phải thanh toán cho ông M Reza Safaei số tiền lãi chậm trả (tạm tính đến ngày 12 tháng 9 năm 2022) là: 649,686,096 đồng. Tổng số tiền mà Trường đại học T5 phải thanh toán là: 3,117,321,081 đồng.

Dành quyền khởi kiện lại cho nguyên đơn theo pháp luật tố tụng Việt Nam.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quy định về thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 19/7/2023 nguyên đơn nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo, nguyên đơn ông Mohammad Reza S có Công ty L đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử công bố nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn do Công ty L đại diện theo ủy quyền lập và ký đơn trong phạm vi ủy quyền.

Bị đơn Trường Đại học T5 có ông Nguyễn Ngọc S1 và ông Ngô Sơn T1 đại diện trình bày: Bị đơn không đồng ý với nội dung kháng cáo của nguyên đơn, vẫn giữ nguyên các quan điểm như đã trình bày tại Cấp sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn nằm trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích những tình tiết có liên quan đến vụ án, trên cơ sở Bộ luật lao động, xét thấy:

- Hội đồng xét xử sơ thẩm tại Bản án lao động sơ thẩm số 27/2023/LĐ-ST ngày 18/7/2023 đã nhận định quan hệ pháp luật giữa nguyên đơn và bị đơn là quan hệ dịch vụ của bên sử dụng dịch vụ và bên cung ứng dịch vụ, qua đó xác định “hợp đồng lao động được ký giữa ông Mohammad Reza S và T2 Đại học Tôn Đức T3 không phải là quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao

động”. Tuy nhiên, tại phần “Quyết định”, Hội đồng xét xử sơ thẩm lại bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, và “Dành quyền khởi kiện lại cho nguyên đơn theo pháp luật tố tụng Việt Nam”. Trong trường hợp này, khi xác định đây là tranh chấp về dân sự thì Tòa án cấp sơ thẩm phải giải thích cho đương sự biết và thụ lý giải quyết theo quan hệ pháp luật về dân sự và tố tụng dân sự, chứ không được bác yêu cầu khởi kiện với lý do đương sự xác định sai quan hệ tranh chấp. Hơn nữa, khi Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện, là đã giải quyết xong tranh chấp, giải quyết xong vụ án, nhưng lại tuyên “Dành quyền khởi kiện lại cho nguyên đơn theo pháp luật tố tụng Việt Nam” (tức là nguyên đơn có quyền khởi kiện lại trong vụ án khác với cùng nội dung tranh chấp đã giải quyết xong), là Tòa án tự mâu thuẫn với chính mình và không thể thi hành án trong thực tế nếu bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ngoài ra, trong quá trình Tòa án giải quyết, bị đơn trình bày không đồng ý với khoản tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán theo đơn khởi kiện, tuy nhiên bị đơn xác định vẫn muốn tiếp tục thanh toán tiền cho nguyên đơn, chứ không muốn hủy các hợp đồng đã ký giữa 02 bên, nhưng việc thanh toán cần dựa trên việc nghiệm thu một cách cẩn trọng các bài báo mà ông S đã công bố như đã trình bày ở trên, việc nghiệm thu chưa hoàn tất thì chưa thể xác định chính xác số tiền mà bị đơn phải thanh toán. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là tranh chấp về dân sự, nhưng chưa thu thập đầy đủ các tài liệu về việc thanh toán, xác định lỗi do nguyên đơn hay bị đơn đối với các bài báo chưa được nghiệm thu, để giải quyết tranh chấp là thiếu sót, mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy toàn bộ Bản án lao động sơ thẩm số 27/2023/LĐ-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân Quận 7 để xét xử lại vụ án dân sự theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của nguyên đơn nằm trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[1.2] Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xác định tại thời điểm nguyên đơn nộp đơn khởi kiện, nguyên đơn có mặt tại Việt Nam và cung cấp địa chỉ tại Việt Nam. Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nhân dân Quận 7 là các Hợp đồng làm việc được ký kết giữa ông Mohammad Reza S và Trường Đại học T5. Trường Đại học T5 được thành lập và có trụ sở chính tại địa chỉ A đường N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh do đó Tòa án nhân dân Quận 7 căn cứ vào Điều 32, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016 để thụ lý vụ án là đúng quy định.

[1.3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của các đương sự, thể hiện các bên đương sự xác định đã có giao kết

và thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận của hai bên và hợp đồng được giao kết đã chấm dứt do hết hạn hợp đồng. Trong vụ kiện này, nguyên đơn cho rằng quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là quan hệ lao động, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau khi đã thực hiện công việc thỏa thuận theo hợp đồng. Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện lao động sơ thẩm theo nội dung sự việc theo trình bày của nguyên đơn khi khởi kiện. Khi xét xử giải quyết vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên đương sự là quan hệ tranh chấp về dân sự liên quan đến “hợp đồng dịch vụ”, không phải tranh chấp về lao động. Trường hợp này, khi xác định đây là tranh chấp về dân sự thì Tòa án cấp sơ thẩm phải giải thích cho đương sự biết và thụ lý giải quyết theo quan hệ pháp luật về dân sự và tố tụng dân sự. Hợp đồng được giao kết giữa hai bên được thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật dân sự về giao dịch dân sự và hợp đồng dân sự, do đó cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự để giải quyết vụ án. Ngay cả trong trường hợp chưa có điều luật áp dụng, căn cứ quy định tại Điều 44 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn phải giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục thụ lý, giải quyết vụ việc dân sự trong trường hợp chưa có điều luật để áp dụng được thực hiện theo quy định của Bộ luật này và giải quyết trên cơ sở các nguyên tắc được quy định tại Điều 45 Bộ luật tố tụng dân sự. Lý do đương sự xác định sai quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về lao động không phải là căn cứ pháp luật để Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn .

[1.4] Đối với nội dung tại phần quyết định của Bản án lao động sơ thẩm số 27/2023/LĐ-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: “Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán... Dành quyền khởi kiện lại cho nguyên đơn theo pháp luật tố tụng Việt Nam”.

Việc “Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn” là một trong những kết quả giải quyết sự việc tranh chấp giữa các bên đương sự của Tòa án. Trong trường hợp bản án lao động sơ thẩm số 27/2023/LĐ-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 7 có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn khởi kiện lại vụ án với cùng một sự việc nêu trên:

- Trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán trả lại đơn khởi kiện cho nguyên đơn, không thụ lý giải quyết vụ án;

- Hay trong trường hợp vụ án đã được Tòa án thụ lý giải quyết, ở bất kỳ giai đoạn nào, căn cứ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 và điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án do “*Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án*”.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng việc Cấp sơ thẩm “Dành quyền khởi kiện lại cho nguyên đơn theo pháp luật tố tụng Việt Nam” là mâu thuẫn và không đúng với các quy định nêu trên của Bộ luật tố tụng dân sự, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[1.5] Trong vụ kiện này, Cấp sơ thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có chính xác, việc thu thập chứng cứ và chứng minh, việc đối chất giữa các bên đương sự để làm rõ các nội dung liên quan đến yêu cầu khởi kiện chưa được thực hiện đầy đủ. Tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân quận 7 để xét xử lại vụ kiện dân sự theo thủ tục sơ thẩm.

[1.6] Khi thụ lý lại để giải quyết vụ án, về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, Cấp sơ thẩm cần lưu ý: Trong vụ kiện này nguyên đơn và bị đơn đều xác định việc giao dịch ký kết và thực hiện các hợp đồng theo thỏa thuận giữa các bên, các hợp đồng này cũng đã chấm dứt do hết hạn hợp đồng, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau khi đã thực hiện công việc thỏa thuận theo hợp đồng. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự Cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại trên cơ sở xác định quan hệ tranh chấp dân sự về “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau khi chấm dứt hợp đồng dân sự” để giải quyết yêu cầu của các bên đương sự. Cấp sơ thẩm cần thông báo cho nguyên đơn về việc nguyên đơn phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định trước khi giải quyết yêu cầu của nguyên đơn, tiến hành lại các thủ tục tố tụng, hòa giải chuẩn bị xét xử vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.7] Về án phí lao động sơ thẩm: Khi xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên không phải là quan hệ lao động, nguyên đơn là người nước ngoài không làm việc tại Việt Nam nên không phải là trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm khi giải quyết các vụ việc khác tương tự.

[2] Về nội dung các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Cấp sơ thẩm xem xét không có căn cứ pháp luật cần phải giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy bản án sơ thẩm.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: được xác định khi giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Về án phí lao động phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu án phí lao động phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Mohammad Reza S, hủy bản án lao động sơ thẩm số 27/2023/LĐ-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án

nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án dân sự theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: sẽ được xem xét khi giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận 7 (kèm hồ sơ);
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tài

